

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO NĂM 2020 VÀ TỔNG KẾT GIAI ĐOẠN 2011-2020  
VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2195 /QĐ-TTg NGÀY 6/12/2011 CỦA  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG VÀ PHÁT  
TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VI MÔ TẠI  
VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020**

*(đính kèm Tờ trình số 27.../TTr-NHNN ngày 07.../5/2021 của  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TCVM, CHƯƠNG  
TRÌNH, DỰ ÁN TCVM**

**1. Tình hình hoạt động của các tổ chức TCVM đến 31/12/2020**

- Về mạng lưới và số lượng khách hàng: Tổng số chi nhánh của 04 tổ chức TCVM là 62 chi nhánh, hoạt động tại 25 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Trong đó, Tổ chức TCVM CEP có mạng lưới hoạt động với độ bao phủ rộng nhất gồm 35 chi nhánh tại 9 tỉnh, thành phố; Tổ chức TCVM TYM gồm 20 chi nhánh tại 13 tỉnh, thành phố; Tổ chức TCVM M7 có 3 chi nhánh tại 2 tỉnh, thành phố và Tổ chức TCVM Thanh Hóa có 4 chi nhánh trên cùng một địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Với mạng lưới hoạt động như trên, 04 Tổ chức TCVM đã có số lượng khách hàng thành viên lên tới 603.590 khách hàng và số lượng khách hàng được vay vốn lên tới 467.935 khách hàng.

- Về nguồn vốn:

+ Vốn chủ sở hữu: 1.959,3 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ của khối đạt 1.065,3 tỷ đồng. Cả 04 tổ chức TCVM đều đảm bảo đủ vốn pháp định theo quy định.

+ Vốn huy động từ tổ chức, cá nhân (Huy động TT1) đạt 5.720,9 tỷ đồng, chiếm 66% tổng nguồn vốn hoạt động. Tiền gửi của khách hàng trên tổng vốn huy động từ TT1 chiếm tỷ trọng lớn (93,1%), đạt 5.324,5 tỷ đồng, trong đó: Tiết kiệm bắt buộc chiếm 29,8% tổng tiền gửi của khách hàng, tiền gửi tự nguyện chiếm 70,2% tổng tiền gửi của khách hàng.

+ Vốn vay từ TCTD khác (Huy động TT2): chiếm tỷ trọng 8% trong tổng nguồn vốn hoạt động của toàn hệ thống.

- Về tài sản: Tổng tài sản đạt 8.661,5 tỷ đồng, trong đó:

+ Tổng dư nợ cho vay chiếm 85,6% tổng tài sản, đạt 7.411 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ cho vay trung hạn chiếm 32,4% tổng dư nợ cho vay; dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm 67,6% tổng dư nợ cho vay.

+ Chất lượng tín dụng: Mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, dư nợ tín dụng có xu hướng giảm và nợ xấu có xu hướng gia tăng trong 9 tháng đầu năm 2020, tuy nhiên đã tích cực trở lại trong quý IV/2020. Tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ở mức thấp, chỉ chiếm 0,48% tổng dư nợ cho vay với số dư nợ xấu là 35,6 tỷ đồng.

- Về kết quả kinh doanh: Kết quả kinh doanh toàn khối có chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí là 264 tỷ đồng; ROA đạt 3% và ROE đạt 13,5%. Cả 04 tổ chức TCVM đều có lãi.

- Về việc tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn hoạt động: Cả 04 tổ chức TCVM đều đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, trong đó tỷ lệ an toàn vốn của toàn hệ thống tổ chức TCVM khá cao, đạt 32,97% (theo quy định, tổ chức TCVM phải đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là  $\geq 10\%$ ).

Như vậy, từ góc độ tài chính, sau khi chuyển đổi thành tổ chức TCVM, nhìn chung các tổ chức TCVM đều nỗ lực nâng cao năng lực, hướng đến sự bền vững và chuyên nghiệp hơn, hoạt động có lãi, nợ xấu thấp, tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật. Các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng tương đối ổn định kể từ khi chuyển đổi đến nay.

Từ góc độ hiệu quả xã hội, gần nửa triệu khách hàng đã được tiếp cận đến các khoản vay từ các tổ chức TCVM. Quy mô khoản cho vay trung bình của các tổ chức TCVM là khoảng 15,8 triệu đồng/khách hàng – tương đương chỉ gần 1/5 thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam hiện nay. Với quy mô khoản vay như vậy cho thấy các tổ chức TCVM đã và đang tập trung cho vay đúng phân khúc khách hàng mục tiêu của mình là những người nghèo, người có thu nhập thấp, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Ngoài ra, các tổ chức TCVM vẫn duy trì các hoạt động phi tài chính như các tổ chức này đã triển khai trước khi chuyển đổi thành các tổ chức TCVM.

## **2. Tình hình hoạt động của các chương trình, dự án TCVM**

Đến 31/12/2020, NHNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với 69 chương trình, dự án TCVM hoạt động trên địa bàn 38 tỉnh, thành phố, trong đó (i) 03 chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ nước ngoài; (ii) 02 chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ trong nước có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trở lên; (iii) 64 chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước có địa bàn hoạt động trong 01 tỉnh, thành phố.

Theo số liệu báo cáo của các chương trình, dự án TCVM tính đến thời điểm 31/12/2020, tình hình hoạt động của các chương trình, dự án TCVM đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký như sau:

- Một số chỉ tiêu tài chính: Vốn được cấp: 875,8 tỷ đồng; Vốn huy động: 891,4 tỷ đồng; Dư nợ cho vay: 1.886,8 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ quá hạn thấp, chiếm 0,7% tổng dư nợ cho vay (tương đương hơn 13 tỷ đồng); Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại: 122,5 tỷ đồng;

- Kết quả kinh doanh: đạt 78,8 tỷ đồng.

- Một số đặc điểm nổi bật trong hoạt động của các chương trình, dự án TCVM:

+ Về hoạt động tín dụng: Hoạt động của các chương trình, dự án TCVM tập trung vào cho vay vi mô cho phân khúc khách hàng là người nghèo, người thu nhập thấp – là đối tượng khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng thương mại. Do vậy, phương thức cho vay được các chương trình, dự án TCVM thiết kế phù hợp cho nhóm khách hàng này, cụ thể:

(i) Quy mô khoản vay trên một khách hàng nhỏ, dao động từ 5 triệu đồng (đối với khách hàng vay lần đầu) đến 29 triệu đồng (đối với khách hàng vay nhiều vòng và có lịch sử hoàn trả tốt);

(ii) Lãi suất cho vay: từ 1%-18,3%/năm;

(iii) Toàn bộ các khoản cho vay là tín chấp, chủ yếu dựa trên cơ chế nhóm bảo lãnh (01 nhóm có khoảng 5 đến 7 khách hàng thành viên sinh sống trên cùng 01 địa bàn). Với quy mô của khoản cho vay nhỏ và phương thức cho vay thông qua bảo lãnh nhóm, hầu hết các chương trình, dự án TCVM có tỷ lệ thu hồi cao, tỷ lệ nợ quá hạn duy trì ở mức thấp (mức bình quân là 0,7%; 36 chương trình, dự án TCVM không có nợ quá hạn).

+ Về hoạt động huy động vốn: Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiếp nhận vốn tài trợ và tiền gửi tiết kiệm bắt buộc của khách hàng vay vốn. Tiết kiệm bắt buộc là một khoản tiền nhỏ, cố định nộp hàng tháng hoặc là một tỷ lệ nhất định (khoảng 1%) so với khoản vay. Khách hàng vay thường được hoàn trả khoản tiết kiệm bắt buộc khi không còn dư nợ vay hoặc khi không còn là thành viên của chương trình, dự án TCVM. Việc yêu cầu khách hàng vay gửi một khoản tiền tiết kiệm bắt buộc định kỳ là một đặc thù của hoạt động TCVM không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới, nhằm tạo thói quen tiết kiệm cho người nghèo, người thu nhập thấp.

+ Về các hoạt động phi tài chính: Bên cạnh các sản phẩm cho vay, tiết kiệm, các chương trình, dự án TCVM còn cung cấp các dịch vụ phi tài chính nhằm hỗ trợ các khách hàng thành viên học tập, trao đổi kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, tăng cường kiến thức về quản lý tài chính hộ gia đình cũng như kiến thức xã hội khác (dinh dưỡng, sức khỏe giới tính...). Việc lồng ghép các hoạt động phi tài chính vào các buổi sinh hoạt nhóm tín dụng, tiết kiệm là một trong những điểm mạnh của các chương trình, dự án TCVM, theo đó khách hàng TCVM không những được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính mà còn được nâng cao kỹ năng về sản xuất, kinh doanh, kiến thức xã hội, góp phần tăng cơ hội việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống.

Như vậy, từ góc độ tài chính, hầu hết các chương trình, dự án TCVM đều đạt được sự bền vững về hoạt động (thu nhập > chi phí), chỉ có 02 trong số 69 chương trình, dự án TCVM có thu nhập nhỏ hơn chi phí. Từ góc độ hiệu quả xã hội, các chương trình, dự án TCVM cung cấp các khoản vay nhỏ, chủ

yêu cho vay các khoản dưới 10 triệu đồng. Với quy mô khoản vay nhỏ, chỉ tương đương khoảng 1/8 thu nhập bình quân đầu người hiện nay (3.521 USD tương đương khoảng 80 triệu đồng) cho thấy các chương trình, dự án TCVM đã tiếp cận được đúng đối tượng người nghèo, người thu nhập thấp, tạo kênh dẫn vốn hiệu quả, góp phần giảm nghèo bền vững và hạn chế tín dụng đen, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH 2195

### 1. Kết quả đạt được

#### *1.1. Về giải pháp hoàn thiện môi trường pháp lý đồng bộ, phù hợp với đặc thù hoạt động tài chính vi mô*

NHNN và Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, đơn vị liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật nhằm xây dựng hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, phù hợp với đặc thù của hoạt động TCVM, cụ thể:

##### *1.1.1. Đối với tổ chức TCVM*

###### a) Ngân hàng Nhà nước:

NHNN đã ban hành/tham mưu Chính phủ ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng về tổ chức, hoạt động với các tổ chức TCVM, cụ thể:

+ Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó quy định về mức vốn pháp định của tổ chức TCVM;

+ Thông tư 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 01/2013/TT-NHNN ngày 7/1/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 21/2012/TT-NHNN, trong đó có đối tượng áp dụng là tổ chức tài chính vi mô;

+ Thông tư số 33/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc NHNN quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 của Thống đốc NHNN quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 của Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư có liên quan đến việc

cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 31/2019/TT-NHNN ngày 30/12/2019 của Thống đốc NHNN hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho tổ chức TCVM;

+ Thông tư số 34/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với nguồn vốn ngoại tệ của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

- Đối với việc ban hành các chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích phát triển hoạt động tài chính vi mô, hoàn thiện cơ chế về tín dụng ưu đãi đảm bảo phục vụ đúng đối tượng người nghèo và đối tượng chính sách khác:

NHNN đã trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động tín dụng trong đó có đối tượng áp dụng là tổ chức tài chính vi mô, cụ thể:

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 06/9/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2015/NĐ-CP; Ban hành Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 và số 25/2018/TT-NHNN ngày 24/10/2018 hướng dẫn các TCTD thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 về tín dụng đối với hộ cận nghèo và Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo nhằm hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ với hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành.

+ Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg, theo đó Chương trình tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo được tiếp tục triển khai tại NHCSXH từ 30/3/2021.

+ Ngoài ra, Thống đốc NHNN, với vai trò là Chủ tịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã ban hành:

(i) Văn bản 222/NHNN-TD ngày 9/1/2019 chỉ đạo Ban điều hành NHCSXH về việc tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu

đãi, chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp để tăng nguồn vốn cho vay; trong đó ưu tiên bố trí vốn cho vay phát triển sản xuất đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

(ii) Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/2/2019 nâng mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ, kéo dài thời hạn cho vay tối đa từ 5 năm lên 10 năm. Mức cho vay này cũng áp dụng cho các đối tượng hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

(iii) Văn bản 225/NHNN-TD ngày 9/1/2019 chỉ đạo Ban Điều hành NHCSXH về việc tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi; chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp để tăng nguồn vốn cho vay; trong đó ưu tiên bố trí vốn cho vay phát triển sản xuất đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Bên cạnh đó, trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của thiên tai tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên thời gian vừa qua, NHNN đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo NHCSXH khẩn trương triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn.

- Ngoài ra, trong giai đoạn này, căn cứ nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã tham gia phối hợp với các Bộ, ngành trong nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến giảm nghèo, cụ thể: (i) Rà soát, đề xuất chính sách, phương thức hỗ trợ đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều; Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017-2018, giai đoạn 2018-2020; (ii) Phối hợp với NHCSXH triển khai thí điểm xây dựng phương án mở rộng tín dụng tiêu dùng trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; (iii) Hướng dẫn phân định đối tượng khách hàng vay vốn theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; (iv) Tham gia ý kiến điều chỉnh nâng mức cho vay đối với các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH (Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình tín dụng học sinh, sinh viên, cho vay giải quyết việc làm)...

- Đến nay, các chương trình tín dụng chính sách đã bao phủ hầu khắp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nguồn vốn cho vay được đa dạng từ nhiều nguồn, một số kết quả nổi bật đạt được trong giai đoạn qua:

+ Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt bình quân 9,94%/năm. Quy mô tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách tăng gấp 2,6 lần, từ 90.400 tỷ đồng năm 2010 lên 233.426 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020.

+ Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt bình quân 9,82%/năm. Quy mô tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tăng gấp 2,5 lần, từ 89.462 tỷ đồng năm 2010 lên 226.197 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020, với gần 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách đang còn dư nợ.

Cùng với sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hoạt động tín dụng chính sách xã hội được đánh giá là “điểm sáng” và là một trong những “trụ cột” quan trọng của hệ thống các chính sách giảm nghèo ở Việt Nam. Trong giai đoạn 2011-2020, vốn tín dụng chính sách đã giúp trên 21,4 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, gần 3,7 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 2 triệu lao động từ Quỹ Quốc gia về việc làm...; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25%, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% (năm 2016) xuống còn dưới 4% (năm 2019). Từ 2016 đến nay tỷ lệ giảm nghèo luôn đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao hằng năm tại chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

#### b) Bộ Tài chính:

- Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách thuế, phí phù hợp nhằm hỗ trợ phát triển hoạt động TCVM:

+ Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2195/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN (Luật số 32/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014), theo đó khoản 7 Điều 1 quy định ưu đãi đối với tổ chức TCVM như sau: áp dụng thuế suất ưu đãi 20% và kể từ ngày 01/01/2016 áp dụng thuế suất là 17%.

+ Ngoài ra, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 2195/QĐ-TTg và công văn số 2151/VPCP-KTTH ngày 03/4/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc thí điểm áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với Tổ chức Tài chính quy mô nhỏ TNHH MTV Tỉnh Thương, công văn số 5778/VPCP-KTTH ngày 16/7/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với tổ chức TCVM, Bộ Tài chính cũng đã ban hành một số Thông tư hướng dẫn cụ thể chính sách ưu đãi thuế áp dụng đối với các tổ chức TCVM (*Thông tư số 135/2013/TT-BTC ngày 27/9/2013 hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế TNDN đối với Tổ chức TCVM; Thông tư số 116/2012/TT-BTC ngày 18/7/2012 hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế TNDN đối với Tổ chức tài chính quy mô nhỏ TNHH MTV Tỉnh Thương*).

+ Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính nhận được một số kiến nghị và đã có công văn số 458/BTC-CST ngày 26/4/2019 báo cáo Thủ

tướng Chính phủ liên quan đến chính sách thí điểm miễn, giảm thuế TNDN đối với tổ chức TCVM. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2190/VPCP-KTTH ngày 08/8/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 71/2019/TT-BTC ngày 08/10/2019 bãi bỏ Thông tư số 116/2012/TT-BTC và Thông tư số 135/2013/TT-BTC; đồng thời Bộ Tài chính cũng đã ban hành 2 công văn: công văn số 10319/BTC-CST ngày 03/9/2019 gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; công văn số 10320/BTC-CST ngày 03/9/2019 gửi Tổ chức TCVM Thanh Hóa MFI, Tổ chức TCVM CEP thông báo dừng áp dụng chính sách thí điểm miễn, giảm thuế TNDN đối với tổ chức TCVM từ năm 2019 (tính từ ngày 01/01/2019) để tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tại Luật thuế TNDN (sửa đổi).

- Đối với nhiệm vụ ban hành cơ chế tài chính, chế độ hạch toán, kế toán phù hợp đối với tổ chức TCVM:

Đến thời điểm ngày 31/12/2020, cơ chế chính sách về tài chính, hạch toán kế toán đối với hoạt động TCVM về cơ bản đã được Bộ Tài chính ban hành đầy đủ, kịp thời tạo hành lang pháp lý và tạo điều kiện để tổ chức TCVM hoạt động công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật, cụ thể:

+ Ngày 12/02/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức TCVM, thay thế Thông tư số 06/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013.

+ Ngày 25/01/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/2019/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho tổ chức TCVM.

- Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, ban hành quy định phù hợp đối với hoạt động bảo hiểm vi mô:

Ngày 10/6/2020, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 106/2020/QH14 đưa dự án sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, trong đó, một trong những chính sách lớn đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ và Quốc hội thông qua là chính sách về bảo hiểm vi mô.

- Đối với nhiệm vụ đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế về tín dụng ưu đãi đảm bảo phục vụ đúng đối tượng người nghèo và các đối tượng chính sách khác:

Bộ Tài chính đã chủ động chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội như: (i) Cho vay đối với hộ mới thoát nghèo; (ii) chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (giai đoạn II); (iii) chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; (iv) chính sách phát triển và quản lý nhà ở xã hội; (v) chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020; (vi) điều chỉnh lãi suất cho vay đối với các chương trình hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác (hộ nghèo; học sinh, sinh viên; đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài); (vii) nâng mức cho vay chương trình nước

sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; (viii) quy chế phân loại nợ của NHCSXH; (ix) xử lý các khoản nợ xấu không có khả năng thu hồi tại NHCSXH; (x) báo cáo chính sách về tín dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (xi) báo cáo kết quả 2 năm thực hiện và đề xuất triển khai mở rộng Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương trên phạm vi cả nước; (xii) chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động; (xiii) chính sách xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; (xiv) ban hành lãi suất cho vay nhà ở xã hội của NHCSXH áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ trong năm 2019 và 2020; (xv) phương án giảm lãi vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách và (xvi) phương án thí điểm cho vay tiêu dùng của NHCSXH.

### *1.1.2. Đối với chương trình, dự án TCVM*

#### a) NHNN:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (Quyết định 20)

Triển khai thực hiện Quyết định 20, các chương trình, dự án TCVM tiếp tục được NHNN tạo điều kiện thực hiện các thủ tục đăng ký tại NHNN. Đồng thời, trên cơ sở báo cáo, phản ánh từ các đơn vị trong quá trình triển khai Quyết định 20, NHNN đã tổng hợp, chủ động trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo về các khó khăn, vướng mắc và đề xuất việc thực hiện tổng kết 2 năm thực hiện Quyết định 20. Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã triển khai việc tổng kết Quyết định 20, cụ thể đã thực hiện:

- Khảo sát các chương trình, dự án TCVM tại TP. Hà Nội; tại các tỉnh phía Nam gồm TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre và tỉnh Điện Biên;

- Phối hợp với Nhóm công tác TCVM tổ chức chương trình Tọa đàm về khuôn khổ pháp lý cho hoạt động TCVM hướng tới tài chính toàn diện kết hợp với việc khảo sát hoạt động của các chương trình, dự án TCVM tại các tỉnh miền Trung;

- Phối hợp với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tổ chức Hội thảo về hoạt động TCVM tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội để đánh giá hoạt động TCVM tại Việt Nam nói chung, việc thực hiện Quyết định số 20 nói riêng và định hướng quản lý trong thời gian tới.

- Trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc được phản ánh qua 02 năm thực hiện Quyết định số 20 và các thông tin thu thập được trong các đợt khảo sát, buổi hội thảo, tọa đàm, NHNN đã dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 20 và gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân

(UBND) các tỉnh, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhóm công tác TCVM.

- Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, NHNN đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 136/TTr-NHNN ngày 31/12/2019 và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 60/TTr-NHNN ngày 11/06/2020 kèm Báo cáo tổng kết 2 năm thực hiện Quyết định 20. Tại các Tờ trình này, bám sát các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án xây dựng và phát triển hệ thống TCVM tại Việt Nam đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 2195), Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 nhằm phát triển hoạt động TCVM bền vững, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế tín dụng đen và Chiến lược Tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, NHNN đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc xây dựng văn bản thay thế Quyết định 20 dưới hình thức một Nghị định, đồng thời đề xuất định hướng quản lý Nhà nước đối với chương trình, dự án TCVM trong thời gian tới cho phù hợp và hiệu quả hơn.

- Ngày 30/12/2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 11000/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về các báo cáo nêu trên của NHNN. Theo đó *“Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị định quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành”*.

Hiện NHNN đang nghiên cứu, xây dựng hồ sơ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Bộ Tài chính:

- Đã ban hành Thông tư số 37/2019/TT-BTC ngày 25/6/2019 hướng dẫn chế độ tài chính đối với các chương trình, dự án TCVM của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

- Đã phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam xây dựng Đề án chuyển giao hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo về Tổ chức TCVM Tình thương để nâng cao hiệu quả hoạt động TCVM của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị định chung về tổ chức và hoạt động của các Quỹ hỗ trợ nông dân nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân từ Trung ương đến địa phương.

## ***1.2. Về giải pháp nâng cao năng lực hoạch định chính sách và quản lý của cơ quan quản lý nhà nước***

### ***1.2.1. Về đào tạo:***

NHNN đã làm đầu mối phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan cử

3034 lượt cán bộ tham dự 105 khóa bồi dưỡng liên quan đến tài chính vi mô (2778 lượt trong nước, 262 lượt ở nước ngoài)<sup>1</sup>. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào các chủ đề: Xây dựng chính sách tăng cường tài chính toàn diện (trong đó có TCVM); Bảo vệ người tiêu dùng tài chính; Dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp vi mô, nhỏ và vừa; Trò chơi tiết kiệm; Thanh tra, giám sát TCTD (trong đó có tổ chức TCVM).

Nhìn chung, đây đều là các khóa bồi dưỡng có chủ đề đa dạng, đáp ứng đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các nhóm đối tượng liên quan đến TCVM, bao gồm cả cán bộ tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách liên quan đến TCVM; góp phần thiết thực trong việc củng cố, trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng xây dựng cơ chế, chính sách về TCVM cho cán bộ NHNN, nâng cao kiến thức tài chính cho các nhóm đối tượng người tiêu dùng tài chính trong xã hội.

Bên cạnh đó, Học viện Ngân hàng (thông qua Trung tâm TCVM) và Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh cũng đã chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về tài chính vi mô cho các đối tượng có nhu cầu với mục tiêu giúp học viên hiểu được sự hình thành, đặc điểm hoạt động của TCVM và tác động của TCVM đối với xã hội, nền kinh tế và hệ thống tài chính quốc gia; hiểu biết các cơ sở lý luận về hoạt động của thị trường TCVM; phân tích, đánh giá về hoạt động của một tổ chức TCVM; Vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị phát triển hoạt động TCVM.

Ngoài ra, các đơn vị này cũng đã chủ động triển khai các dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học về tài chính vi mô phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của một cơ sở đào tạo như:

- Tổ chức các Hội thảo khoa học về TCVM nhằm chia sẻ những kết quả nghiên cứu mới nhất, những quan điểm về định hướng và chính sách, những kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình công tác của các học giả, các nhà quản trị NHTM, nhóm Công tác TCVM cũng như các cơ quan quản lý có liên quan;

- Cử giảng viên tham gia các khóa đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về TCVM;

- Liên kết hợp tác với các trường, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực TCVM để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

### *1.2.2. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:*

Hàng năm, NHNN đều ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật. Triển khai Kế hoạch này, NHNN lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính vi mô đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành ngân hàng.

### *1.2.3. Về công tác tổ chức quản lý:*

<sup>1</sup> Số liệu này chưa bao gồm các khóa đào tạo do Trung tâm TCVM trực thuộc Học viện Ngân hàng tổ chức.

Với vai trò là đơn vị đầu mối, NHNN đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban công tác tài chính vi mô theo Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 18/03/2014. Theo đó, thành viên Ban công tác bao gồm Trưởng ban là Thống đốc NHNN, Phó trưởng ban là Phó Thống đốc NHNN, thành viên là các đồng chí Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ và Lãnh đạo các Bộ, ngành tổ chức liên quan. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng đã thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban công tác TCVM.

Để triển khai Quyết định 2195, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 572/QĐ-NHNN ngày 30/3/2012 Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 2195, trong đó có phân công cụ thể nhiệm vụ cho các đơn vị, Vụ, Cục thuộc NHNN.

NHNN cũng đã nghiên cứu và đề xuất việc cơ cấu lại tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, theo đó, từ tháng 7/2019, hoạt động TCVM đã được quản lý và theo dõi tại một Cục chuyên trách về TCVM và tổ chức tín dụng hợp tác. Với mô hình chuyên trách này, công tác hoạch định chính sách và quản lý, giám sát đối với mô hình hoạt động TCVM được chuyên môn hóa và hiệu quả hơn.

### ***1.3. Về giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức TCVM, chương trình, dự án TCVM***

NHNN đã thực hiện theo dõi, giám sát thường xuyên hoạt động của 04 tổ chức TCVM, qua đó có cảnh báo để các tổ chức TCVM kịp thời có biện pháp chấn chỉnh đảm bảo tuân thủ pháp luật, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động. Đồng thời, NHNN cũng đã và đang giám sát việc thực hiện các khuyến nghị sau thanh tra đối với các tổ chức TCVM. Đối với công tác thanh tra đối với các tổ chức TCVM, NHNN đã thực hiện thanh tra pháp nhân đối với 03 tổ chức TCVM (tổ chức TCVM CEP mới chuyển đổi và hoạt động từ năm 2017, dự kiến sẽ thanh tra năm nay), theo đó đã đưa ra nhiều khuyến nghị, yêu cầu các tổ chức TCVM hoàn thiện về tổ chức và hoạt động.

Đối với các chương trình, dự án TCVM, UBND các tỉnh, thành phố, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ để nắm bắt kịp thời hoạt động của các chương trình, dự án TCVM do các đơn vị này quản lý và hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chương trình, dự án TCVM theo đúng quy định. Bên cạnh đó, UBND các tỉnh/thành phố cũng đã chỉ đạo/phối hợp chi nhánh NHNN trên địa bàn theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của các chương trình, dự án TCVM, đôn đốc, hỗ trợ để đảm bảo các chương trình, dự án TCVM này hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp về kỹ năng quản trị, điều hành, nghiệp vụ TCVM, quản lý dư nợ cho vay và hạch toán kế toán...

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (là tổ chức chính trị - xã hội hiện có 01 tổ chức tài chính vi mô và 30 Quỹ xã hội có chương trình, dự án TCVM được NHNN cấp giấy chứng nhận đăng ký) cũng đã chủ động chỉ đạo Hội Liên

hiệp phụ nữ các cấp tổ chức tuyên truyền, triển khai về hoạt động TCVM và "Định hướng chiến lược TCVM của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo" tới cán bộ, Hội viên phụ nữ và cộng đồng. Hoạt động tuyên truyền được tổ chức định kỳ tại các chi hội, trên các trang Web của Hội, báo Phụ nữ, Tờ Thông tin phụ nữ, đặc biệt có những chuyên trang, chuyên mục về phụ nữ làm giàu, phụ nữ thoát nghèo từ nguồn vốn vay của các tổ chức, chương trình, dự án TCVM. Ngoài ra, các cấp hội còn chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ Hội các cấp thông qua các buổi tập huấn công tác Hội, tập huấn chuyên đề, tập huấn chuyên sâu để tất cả các cán bộ Hội đặc biệt là cán bộ phụ trách thực hiện nhiệm vụ TCVM, các tổ trưởng tổ Tiết kiệm và Vay vốn hiểu vai trò và trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ, xem hoạt động TCVM là một trong những giải pháp hỗ trợ Hội viên phụ nữ có điều kiện sản xuất, chăm lo cuộc sống gia đình thoát nghèo bền vững.

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (là tổ chức chính trị - xã hội hiện có 01 tổ chức tài chính vi mô và 11 Quỹ xã hội có chương trình, dự án TCVM được NHNN cấp giấy chứng nhận đăng ký) cũng đã chỉ đạo, hỗ trợ các hoạt động tài chính vi mô thuộc trách nhiệm quản lý của Tổng liên đoàn phát triển an toàn, bền vững, nhất là công tác tuyên truyền, đào tạo nâng cao năng lực quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức công đoàn, cụ thể như: (i) Các đơn vị chuyên môn của Tổng liên đoàn đã trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn về mô hình, cách thức quản trị, điều hành của các quỹ trợ vốn đảm bảo quy định pháp luật, yêu cầu, nhiệm vụ của Quỹ đối với người lao động tại địa phương, đồng thời thông qua các đợt thanh tra, giám sát, Tổng liên đoàn đã hướng dẫn, đưa ra yêu cầu đối với các Quỹ trợ vốn trong tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành quỹ; (ii) phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tài chính vi mô CEP tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, điều hành cho lãnh đạo, chuyên viên trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cho vay từ các Quỹ trợ vốn.

#### ***1.4. Về giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tài chính vi mô***

##### ***1.4.1. Từ góc độ NHNN:***

Với vai trò là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện Quyết định 2195/QĐ-TTg, NHNN đã phối hợp với các đơn vị báo chí thực hiện truyền thông về các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về TCVM, truyền thông về mục tiêu, giải pháp xây dựng và phát triển hệ thống TCVM theo chủ trương, chính sách của Chính phủ; công tác chỉ đạo, điều hành của NHNN đối với hoạt động TCVM và các sự kiện, hoạt động liên quan đến TCVM.

Bên cạnh đó, NHNN còn truyền thông về hiệu quả hoạt động TCVM, nhờ vậy, nâng cao nhận thức về vai trò của TCVM trong việc tạo cơ hội cho người nghèo, người có thu nhập thấp tiếp cận dịch vụ tài chính, góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược tài chính toàn diện, hạn chế tín dụng đen, đặc biệt ở khu vực vùng sâu, vùng xa theo chủ trương của Đảng và Chính phủ.

Công thông tin điện tử NHNN và các cơ quan báo chí trong ngành Ngân hàng như Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng đã đăng tải đầy đủ, kịp thời

các bài viết tuyên truyền các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, khuôn khổ pháp lý, các quy định liên quan đến các tổ chức TCVM; đồng thời, truyền thông rộng rãi các Hội thảo về hoạt động tài chính vi mô, các hoạt động đi thực tế, viết báo về các chương trình hoạt động TCVM đang thực hiện tại nhiều vùng trên cả nước.

Ngoài ra, NHNN còn phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình giáo dục tài chính cộng đồng như *Tiền khéo tiền khôn*, *Đồng tiền thông thái*, *Hiểu đúng về tiền*, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về tài chính, ngân hàng của người nghèo, người có thu nhập thấp. Các chương trình này được Ban Tuyên giáo Trung ương và nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

#### 1.4.2. Từ góc độ Đài truyền hình Việt Nam:

Từ năm 2011 đến nay, với định hướng tuyên truyền đa dạng, nâng cao tính hấp dẫn, hướng dẫn đến mục đích xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô an toàn, bền vững, đài Truyền hình Việt Nam đã tích cực đưa tin, bài tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước về tài chính vi mô; Tuyên truyền, thông tin đều đặn về những vấn đề thuộc tài chính như cho vay, tiết kiệm, bảo hiểm, chuyển giao dịch vụ, an sinh xã hội; Phản ánh kịp thời và sinh động quá trình và kết quả triển khai thực hiện Quyết định 2195 của các Bộ, Ban ngành; Thông tin tuyên truyền về các hoạt động và vai trò của tài chính vi mô để các tổ chức, cá nhân hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động tài chính vi mô đối với việc phát triển kinh tế và đặc biệt trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo; Giới thiệu các mô hình hoạt động tài chính vi mô hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội; Giới thiệu về các dịch vụ tài chính vi mô cho người dân, nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi và đối với đồng bào dân tộc, các đối tượng yếu thế trong xã hội; Thông tin về những vướng mắc, khó khăn trong quá trình phát triển hệ thống tài chính vi mô...

Công tác tuyên truyền về tài chính vi mô đã được Đài Truyền hình Việt Nam thể hiện dưới nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau và được đổi mới, bổ sung qua từng năm. Song song với việc triển khai tuyên truyền trên truyền hình, đài Truyền hình Việt Nam đã tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hệ thống tài chính vi mô trên nền tảng số, như: Facebook Fanpage, chuyên trang tài chính VTV24Money, báo điện tử VTVNews, ứng dụng VTV Go... Thông qua các nền tảng số, những tin bài được phát sóng trên truyền hình sẽ được tiếp tục lan tỏa tới đông đảo người dân, những người thường xuyên sử dụng mạng xã hội, sử dụng điện thoại thông minh... Qua đó, góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, phổ cập về hệ thống tài chính vi mô tới đông đảo người dân, kể cả khu vực vùng sâu, vùng xa.

#### 1.4.3. Từ góc độ UBND tỉnh/thành phố:

Tại địa phương, hoạt động TCVM luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của các cấp Ủy, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể. UBND các tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các Sở, Ban, ngành

tập trung công tác tuyên truyền đến các tổ chức và người dân trên địa bàn về hoạt động TCVM để người dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và vai trò của TCVM đối với công tác xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội; chú trọng hướng dẫn người dân cách thức tiếp cận, thủ tục vay vốn, các quy định liên quan đến đến chương trình cho vay và việc sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn vốn vay trong phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các văn bản, tài liệu tuyên truyền, tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ, hội viên, lòng ghép trong chương trình sinh hoạt của tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp, sinh hoạt tổ, khối phố...

### **1.5. Về các giải pháp hỗ trợ khác**

*1.5.1. Giải pháp tạo điều kiện về nguồn vốn cho hoạt động tài chính vi mô:*

Hiện nay, tỷ lệ người nghèo, hộ gia đình có thu nhập thấp tại nhiều địa phương vẫn còn khá cao, nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống của các thành viên ngày càng lớn trong khi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng thương mại còn hạn chế. Tuy nhiên, việc tăng trưởng nguồn vốn của các chương trình, dự án TCVM còn gặp khó khăn do vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, nguồn vốn ưu đãi, vốn huy động từ các tổ chức, cơ quan, đoàn thể còn hạn chế. Điều này dẫn đến nhiều chương trình, dự án TCVM còn hoạt động ở quy mô nhỏ bé và thiếu chuyên nghiệp.

Để tháo gỡ các vướng mắc nêu trên, Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương trong việc khai thác, tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nguồn vốn ưu đãi của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính cũng đã phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam xây dựng, hoàn thiện Đề án chuyên giao hoạt động của Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo về Tổ chức tài chính vi mô Tỉnh thương để nâng cao hiệu quả hoạt động TCVM của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Riêng Bộ Tài chính – là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ giao đầu mối tham mưu cho Chính phủ về việc tập trung nguồn vốn dành cho tổ chức tài chính vi mô, trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tài chính đã cấp từ ngân sách nhà nước cho NHCSXH là 16.865 tỷ đồng, trong đó: Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý là 7.127 tỷ đồng; cấp bổ sung vốn điều lệ là 7.575 tỷ đồng và cấp vốn Chương trình cho vay nhà ở xã hội là 2.163 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã phối hợp với NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề liên quan đến nguồn vốn hoạt động và sử dụng vốn của NHCSXH để thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội như: Phê duyệt phí quản lý giai đoạn 2019-2021 cho NHCSXH; bố trí nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH; đề xuất phương án xử lý khoản vay 9000 tỷ đồng từ Quỹ dự trữ

ngoại hối nhà nước để cho vay chương trình tín dụng học sinh sinh viên; gia hạn đối với khoản vay 385 triệu USD từ Quỹ Dự trữ ngoại hối nhà nước cho NHCSXH và các nguồn vốn khác;...

Đối với nhiệm vụ tạo điều kiện để các tổ chức chính trị xã hội tham gia sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện hoạt động TCVM, căn cứ thông tin tại báo cáo của Bộ Tài chính, Nhà nước đã bố trí vốn NSNN để hỗ trợ các Quỹ tài chính nhà nước thực hiện cho vay ưu đãi: Trong giai đoạn 2011-2020, Bộ Tài chính đã cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, trực thuộc Liên minh hợp tác xã Việt Nam 350 tỷ đồng vốn điều lệ (gồm: 300 tỷ đồng theo Quyết định số 200/QĐ-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã năm 2018 và 50 tỷ đồng theo Quyết định số 1044/QĐ-BTC ngày 14/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); cấp cho Quỹ hỗ trợ nông dân, trực thuộc Hội nông dân Việt Nam 650 tỷ đồng (năm 2011: cấp 300 tỷ đồng, năm 2013: cấp 100 tỷ đồng; từ năm 2014-2018: cấp 250 tỷ đồng).

Trong năm 2019, Bộ Tài chính đã cấp nguồn ngân sách Nhà nước cho Ngân hàng chính sách xã hội là 6.727,78 tỷ đồng, đạt 94% dự toán được giao. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hạn mức bảo lãnh phát hành trái phiếu cho Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2019, theo đó, tổng hạn mức phát hành tối đa đối với Ngân hàng Chính sách xã hội là 3.701,825 tỷ đồng và thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã 300 tỷ đồng, Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương 50 tỷ đồng

Ngoài ra, Chính phủ đã báo cáo và được Quốc hội phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong đó bố trí dự toán chi đầu tư phát triển cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc Liên minh hợp tác xã Việt Nam năm 2021 là 550 tỷ đồng, qua đó, góp phần tạo nguồn vốn cho vay kịp thời để phát triển hoạt động tài chính vi mô.

Về nhiệm vụ đề xuất chính sách, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tham gia sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện hoạt động tài chính vi mô, Bộ Tài chính cũng đã nghiên cứu, xây dựng Nghị định chung về thành lập, tổ chức và hoạt động cho các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ trung ương đến địa phương, đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân từ Trung ương đến địa phương để các Quỹ này có cơ sở pháp lý triển khai hoạt động thống nhất cả nước.

#### *1.5.2. Hỗ trợ hình thành cơ sở đào tạo về tài chính vi mô:*

Trung tâm Tài chính vi mô đã được thành lập theo Quyết định số 278/QĐ-HV-TCCB ngày 27/12/2012 của Giám đốc Học viện Ngân hàng và hằng năm, Trung tâm đã xây dựng đề cương, tài liệu bồi dưỡng các chuyên đề về tài chính vi mô, bao quát toàn diện hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. Đồng thời, Trung tâm cũng tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng về tài chính vi mô và là nơi tiếp nhận các dự án đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật về tài chính vi mô.

#### *1.5.3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu chung về tài chính vi mô:*

- Về thực tiễn triển khai: Dữ liệu thu thập được từ các TCTCVM là một cấu phần trong hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng (TTTT) Quốc gia tại Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC). Thời gian qua, CIC đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, tạo điều kiện thuận lợi để các TCTCVM có thể tham gia hệ thống TTTD của CIC. Căn cứ quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28/01/2013 và Thông tư sửa đổi số 27/2017/TT-NHNN ngày 31/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Ban hành Quy định về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN Việt Nam, CIC đã thực hiện triển khai đồng bộ hướng dẫn hoạt động TTTD tới tất cả các chủ thể tham gia. Trong đó, hệ thống các TCTCVM với đặc thù hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực hạn chế được hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo riêng theo Công văn hướng dẫn số 671/TTTTD-NCPT ngày 22/11/2013 của CIC. Bên cạnh đó, CIC cũng đã cử cán bộ hỗ trợ nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật cho các TCTCVM trong quá trình gửi báo cáo.

- Về kết quả đạt được:

+ Đến thời điểm hiện tại, 100% các TCTCVM chính thức thực hiện báo cáo TTTD. Chất lượng báo cáo thông tin của các tổ chức cũng dần đi vào ổn định, các đơn vị cơ bản đã thực hiện báo cáo đúng quy định của CIC (về thời hạn, định dạng file...). Chỉ còn một số ít khách hàng vay thiếu thông tin định danh khách hàng do đặc thù khách hàng vay là người nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, không có đầy đủ giấy tờ cá nhân;

+ Số lượng hồ sơ khách hàng CIC thu thập được có mức tăng đáng kể nhờ nguồn dữ liệu khách hàng vay từ các TCTCVM, đặc biệt là nhóm đối tượng khách hàng thu nhập thấp ở vùng sâu, vùng xa, góp phần nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu TTTD Quốc gia cả về chiều rộng và chiều sâu;

+ Nhận thức của các TCTCVM trong việc khai thác TTTD hỗ trợ hoạt động quản trị rủi ro cũng ngày càng cải thiện, biểu hiện qua số lượng khai thác báo cáo TTTD tăng đáng kể các năm qua. Các chính sách giá ưu đãi CIC áp dụng cho đối tượng này là một trong các động lực lớn thúc đẩy các TCTCVM đẩy mạnh khai thác thông tin;

+ Tốc độ tăng trưởng mạnh khai thác báo cáo (4-6 lần) trong các năm qua cho thấy các TCTCVM ngày càng nhận thấy rõ vai trò của TTTD trong việc giảm thiểu thông tin bất cân xứng giữa người đi vay và người cho vay. Nguồn thông tin tham khảo được cải thiện đã tạo tiền đề cho việc đánh giá tín dụng nhanh chóng và gắn liền với thực tế, từ đó giúp gia tăng đáng kể số lượng khách hàng vay.

## **2. Khó khăn, vướng mắc:**

### **2.1. Đối với chương trình, dự án TCVM:**

Như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại điểm 1.1.2 Phần II Tờ trình này, tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Quyết định 20, bên cạnh kết quả đạt được, NHNN đã ghi nhận một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này. NHNN đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ

chi tiết các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại Báo cáo tổng kết 2 năm thực hiện Quyết định 20 đính kèm Tờ trình số 136/TTr-NHNN ngày 31/12/2019 và Tờ trình số 60/TTr-NHNN ngày 11/06/2020. Để xử lý tổng thể các vướng mắc, tại các tờ trình nêu trên, NHNN đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ xây dựng văn bản thay thế Quyết định 20 dưới hình thức một Nghị định. Đồng thời, để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo phát triển hoạt động TCVM an toàn, bền vững, vừa khuyến khích mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động TCVM, NHNN đã đề xuất quản lý đối với chương trình, dự án TCVM trên cơ sở gắn với mức độ rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến an toàn hệ thống TCTD, trật tự an toàn xã hội phát sinh từ hoạt động của các chương trình, dự án này. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện NHNN đang làm đầu mối phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng hồ sơ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, NHNN nhận được văn bản của một số chương trình, dự án TCVM báo cáo khó khăn, bất cập trong việc chuyển đổi chương trình, dự án TCVM thành tổ chức TCVM theo quy định tại Quyết định 20. Về nội dung này, NHNN đã báo cáo chi tiết tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 67/TTr-NHNN ngày 25/06/2020, trong đó, NHNN cũng đã đề xuất hướng xử lý trên cơ sở phù hợp với định hướng sửa Quyết định 20 đã báo cáo ở trên.

## **2.2. Đối với các tổ chức TCVM:**

Qua trao đổi, khảo sát thực tiễn và thông tin từ công tác giám sát các tổ chức TCVM cho thấy việc tiếp cận nguồn vốn của các tổ chức TCVM nhìn chung rất hạn chế, dẫn đến các tổ chức TCVM gặp khó trong việc tăng trưởng quy mô hoạt động; không đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu vay của đối tượng người nghèo, người có thu nhập thấp. Mặt khác, phạm vi hoạt động của các tổ chức TCVM quy định tại Luật Các TCTD từ năm 2010, đến nay cần được nghiên cứu, sửa đổi phù hợp với thực tế phát triển hoạt động của các tổ chức TCVM. Với phạm vi hoạt động hiện nay (chủ yếu nhận tiết kiệm và cho vay), các tổ chức TCVM gặp khó khăn trong việc đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Hiện NHNN đang triển khai công tác rà soát, tổng kết Luật Các TCTD, trên cơ sở đó đề xuất Quốc hội sửa đổi tổng thể Luật Các TCTD trong thời gian tới, bao gồm cả rà soát, sửa đổi bổ sung các nội dung quy định liên quan đến hoạt động TCVM nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển các hoạt động này, phù hợp với các giải pháp và định hướng tại Đề án 2195, Chiến lược Tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hoạt động TCVM bền vững, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế tín dụng đen.

## **III. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NHNN**

Báo cáo tổng kết của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

sau 10 năm triển khai thực hiện Quyết định 2195 cho thấy mặc dù còn nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tuy nhiên, NHNN và các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức liên quan đã nỗ lực triển khai và đã hoàn thành cơ bản các giải pháp nêu tại Quyết định 2195 của Thủ tướng Chính phủ nhằm xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức tài chính vi mô an toàn, bền vững, hướng tới phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp, các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, của Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Trong giai đoạn tới, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược tài chính toàn diện) theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020, với mục tiêu tiến đến mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó *chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.*

Chiến lược tài chính toàn diện đã xác định rõ phạm vi, đối tượng và mục tiêu cụ thể, trong đó đối với hoạt động TCVM, mục tiêu đặt ra là: *"Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững"*.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chiến lược tài chính toàn diện cũng đã đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, bao gồm: (i) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu của tài chính toàn diện; (ii) Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý; (iii) Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cơ bản hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện; (iv) Hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm chi phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện; (v) Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính; (vi) Các giải pháp hỗ trợ khác.

Công tác tổ chức thực hiện Chiến lược cũng đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, cụ thể: Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia, trong đó NHNN được giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo; Phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đối với NHNN, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan. Đến nay, NHNN đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1394/QĐ-TTg ngày 11/9/2020 thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Trưởng ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện đã ký Quyết định số 272/QĐBCĐQGTCCTD ngày 05/3/2021 thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện. NHNN và các Bộ, ngành, địa phương,

các cơ quan liên quan cũng đã và đang tích cực xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Chiến lược tài chính toàn diện.

Để tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo đạt được những mục tiêu của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia nói chung và mục tiêu cụ thể đặt ra đối với phát triển hoạt động TCVM nói riêng, NHNN đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Chiến lược tài chính toàn diện, chủ động phối hợp chặt chẽ với NHNN Việt Nam trong quá trình thực hiện để NHNN Việt Nam kịp thời nắm bắt, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

NHNN xin kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ ./.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

## THỐNG KÊ VIỆC TIẾP NHẬN BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(gửi kèm Tờ trình số **27** /TTr-NHNN ngày **07/5/2021**)

TT	Danh sách các đơn vị báo cáo	Tình trạng tiếp nhận báo cáo
<b>I</b>	<b>Các Bộ và tổ chức liên quan</b>	
1	Bộ Tài chính	Đã nhận được báo cáo
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đã nhận được báo cáo
3	Bộ Nội vụ	Đã nhận được báo cáo
4	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
5	Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACOM)	Đã nhận được báo cáo
6	Đài truyền hình Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
7	Đài tiếng nói Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
<b>II</b>	<b>Các tổ chức chính trị - xã hội</b>	
1	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
2	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
3	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
4	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
5	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
6	Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Đã nhận được báo cáo
<b>III</b>	<b>UBND các tỉnh/thành phố</b>	
1	UBND tỉnh Đồng Tháp	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
2	UBND tỉnh Hà Nam	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
3	UBND thành phố Hà Nội	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
4	UBND tỉnh Hưng Yên	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
5	UBND tỉnh Kiên Giang	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
6	UBND tỉnh Sơn La	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo
7	UBND tỉnh Thái Bình	<b>Chưa nhận</b> được báo cáo

TT	Danh sách các đơn vị báo cáo	Tình trạng tiếp nhận báo cáo
8	UBND tỉnh Thanh Hóa	Chưa nhận được báo cáo
9	UBND tỉnh Yên Bái	Chưa nhận được báo cáo
10	UBND tỉnh An Giang	Đã nhận được báo cáo
11	UBND tỉnh Phú Thọ	Đã nhận được báo cáo
12	UBND tỉnh Bến Tre	Đã nhận được báo cáo
13	UBND tỉnh Nghệ An	Đã nhận được báo cáo
14	UBND tỉnh Bạc Liêu	Đã nhận được báo cáo
15	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đã nhận được báo cáo
16	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đã nhận được báo cáo
17	UBND tỉnh Bắc Giang	Đã nhận được báo cáo
18	UBND tỉnh Điện Biên	Đã nhận được báo cáo
19	UBND tỉnh Nam Định	Đã nhận được báo cáo
20	UBND tỉnh Hà Giang	Đã nhận được báo cáo
21	UBND tỉnh Đắk Nông	Đã nhận được báo cáo
22	UBND tỉnh Quảng Ninh	Đã nhận được báo cáo
23	UBND tỉnh Đắk Lắk	Đã nhận được báo cáo
24	UBND tỉnh Vĩnh Long	Đã nhận được báo cáo
25	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đã nhận được báo cáo
26	UBND thành phố Đà Nẵng	Đã nhận được báo cáo
27	UBND tỉnh Ninh Bình	Đã nhận được báo cáo
28	UBND tỉnh Tây Ninh	Đã nhận được báo cáo
29	UBND tỉnh Bình Thuận	Đã nhận được báo cáo
30	UBND tỉnh Khánh Hòa	Đã nhận được báo cáo
31	UBND tỉnh Bắc Kạn	Đã nhận được báo cáo
32	UBND tỉnh Kon Tum	Đã nhận được báo cáo
33	UBND tỉnh Cao Bằng	Đã nhận được báo cáo
34	UBND tỉnh Bình Dương	Đã nhận được báo cáo

<b>TT</b>	<b>Danh sách các đơn vị báo cáo</b>	<b>Tình trạng tiếp nhận báo cáo</b>
35	UBND tỉnh Bình Định	Đã nhận được báo cáo
36	UBND tỉnh Hải Dương	Đã nhận được báo cáo
37	UBND thành phố Hải Phòng	Đã nhận được báo cáo
38	UBND tỉnh Hậu Giang	Đã nhận được báo cáo
39	UBND tỉnh Tiền Giang	Đã nhận được báo cáo
40	UBND tỉnh Gia Lai	Đã nhận được báo cáo
41	UBND tỉnh Lào Cai	Đã nhận được báo cáo
42	UBND tỉnh Trà Vinh	Đã nhận được báo cáo
43	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đã nhận được báo cáo
44	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đã nhận được báo cáo
45	UBND tỉnh Đồng Nai	Đã nhận được báo cáo
46	UBND tỉnh Ninh Thuận	Đã nhận được báo cáo
47	UBND tỉnh Quảng Nam	Đã nhận được báo cáo
48	UBND tỉnh Sóc Trăng	Đã nhận được báo cáo
49	UBND tỉnh Hòa Bình	Đã nhận được báo cáo
50	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đã nhận được báo cáo
51	UBND tỉnh Bắc Ninh	Đã nhận được báo cáo
52	UBND tỉnh Tuyên Quang	Đã nhận được báo cáo
53	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Đã nhận được báo cáo
54	UBND tỉnh Lâm Đồng	Đã nhận được báo cáo
55	UBND tỉnh Phú Yên	Đã nhận được báo cáo
56	UBND tỉnh Quảng Bình	Đã nhận được báo cáo
57	UBND tỉnh Lai Châu	Đã nhận được báo cáo
58	UBND tỉnh Cà Mau	Đã nhận được báo cáo
59	UBND tỉnh Long An	Đã nhận được báo cáo
60	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đã nhận được báo cáo

<b>TT</b>	<b>Danh sách các đơn vị báo cáo</b>	<b>Tình trạng tiếp nhận báo cáo</b>
61	UBND tỉnh Quảng Trị	Đã nhận được báo cáo
62	UBND thành phố Cần Thơ	Đã nhận được báo cáo
63	UBND tỉnh Bình Phước	Đã nhận được báo cáo

*dn*